

Bản án số: 51/2022/HS-PT

Ngày: 18/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T H, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trà Quốc D do có kháng cáo của bị cáo Trà Quốc D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trà Quốc D**, sinh năm 1977; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố PL, phường H H B, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Khu phố 1, phường PĐ, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn N, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị H (Chết); có vợ Lê Nguyễn Hoa H, sinh năm 1979 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trà Quốc D là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị giáo dục TP, có trụ sở tại phường 7, thành phố T H. Để tiến hành hoạt động kinh doanh, D thường liên hệ các trường học trên địa bàn tỉnh Phú Yên để chào hàng. Theo quy định tại Điều 57, 59 Nghị định 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, thì đối với gói thầu mua sắm thường xuyên có giá trị dưới 200 triệu đồng, được chào hàng cạnh tranh theo quy trình rút gọn, bên mời thầu gửi yêu cầu báo giá cho tối thiểu 03 nhà thầu có khả năng, nhà thầu nào có báo giá thấp nhất sẽ được lựa chọn. Nhưng trên thực tế, do có

mối quan hệ quen biết với D nên Hiệu trưởng một số trường học đã để cho D thu thập các bảng báo giá để Nhà trường lựa chọn, ký kết hợp đồng mua bán sách, thiết bị trường học. Ban đầu, D có đi xin báo giá của một số đơn vị nộp cho các Trường, nhưng sau đó thấy việc đi xin báo giá khó khăn nên D nảy sinh ý định làm giả bảng báo giá của công ty, cửa hàng mua bán thiết bị trường học để nộp cho trường. Lúc này, D đặt làm 01 con dấu hình chữ nhật có tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y” để làm giả bảng báo giá của Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y có trụ sở tại phường 7, thành phố T H là pháp nhân và 01 con dấu hình chữ nhật để làm giả bảng báo giá của hộ kinh doanh bà Tạ Thị Thu H. Từ năm 2016 - 2018, D đã có hành vi làm giả 07 bảng báo giá của Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y rồi sử dụng nộp cho các trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên, cụ thể:

1. Tại hồ sơ mua bán thiết bị trường học của Trường Trung học phổ thông NTT, thành phố T H, theo Hợp đồng kinh tế số 15/HĐMB/2016 ngày 11/10/2016 có 01 tài liệu là Bảng báo giá đề ngày 07/10/2016 gồm 02 trang, mục tên thiết bị có 36 mục, số tiền là 49.393.000 đồng, trang đầu tiên có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Đặng Thị Minh K”.

2. Tại hồ sơ mua bán sách thư viện của Trường Tiểu học thị trấn H R số 2, huyện S H, theo Hợp đồng kinh tế số 03/HĐMB/2018 ngày 22/01/2018 có 01 tài liệu là Bảng báo giá đề năm 2018 không ghi ngày tháng gồm 04 trang, mục tên sách có 108 mục, số tiền là 25.466.000 đồng, trang đầu tiên có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Bùi Thị Thanh Thu”.

3. Tại hồ sơ mua bán thiết bị và đồ dùng của Trường Trung học cơ sở Hòa Hội, huyện P H, theo Hợp đồng kinh tế số 07/HĐMB/2018 ngày 06/3/2018 có 01 tài liệu là Bảng báo giá thiết bị và đồ dùng đề ngày 02/3/2018 gồm 02 trang, mục tên hàng hóa – qui cách có 11 mục, số tiền là 107.120.000 đồng, trang đầu tiên có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Bùi Thị Thanh Thu”.

4. Tại hồ sơ mua bán sách thư viện của Trường Tiểu học EaBar, huyện S H, theo Hợp đồng kinh tế số 04/HĐMB/2018 ngày 10/4/2018 có 01 tài liệu là Bảng báo giá đề ngày 03/4/2018 gồm 05 trang, mục tên sách có 169 mục, số tiền là 23.648.700 đồng, trang đầu tiên có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Bùi Thị Thanh Thu”.

5. Tại hồ sơ mua bán sách thư viện của Trường Trung học cơ sở H H, huyện P H, theo Hợp đồng kinh tế số 06/HĐMB/2018 ngày 18/5/2018 có 01 tài liệu là Bảng báo giá sách đề ngày 14/5/2018 gồm 06 trang, mục tên sách có 192 mục, số tiền là 23.898.000 đồng, trang đầu tiên có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần

sách và thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Bùi Thị Thanh T”.

6. Tại hồ sơ mua bán sách thư viện của Trường Trung học cơ sở H V, thành phố T H, theo Hợp đồng kinh tế số 26/HĐMB/2018 ngày 25/10/2018 có 01 tài liệu là Bảng báo giá đề ngày 22/10/2018 gồm 03 trang, mục tên sách có 96 mục, số tiền là 20.580.000 đồng, trang cuối có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”, mục người báo giá D tự ghi, ký tên “Nguyễn Thị H”.

7. Tại hồ sơ mua bán thiết bị đồ dùng thư viện của Trường Trung học cơ sở S H, huyện S H, theo Hợp đồng kinh tế số 41/HĐCCHH/2018 ngày 30/11/2018 có 01 tài liệu không có tiêu đề đề ngày 28/11/2018 gồm 12 trang, mục tên hàng hóa có 390 mục, số tiền là 197.878.300 đồng, trang cuối có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”, mục người làm báo giá D tự ghi, ký tên “Bùi Thị T”.

Khi nhận báo giá từ D, Hiệu trưởng các trường thấy báo giá của Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị giáo dục TP thấp nhất nhưng do không biết các báo giá còn lại là do D làm giả nên đã thống nhất để D trúng thầu và ký các hợp đồng kinh tế mua bán sách và thiết bị trường học với D.

Theo Bản kết luận giám định số 155/GĐ-PC09 ngày 21/7/2020 và số 178/GĐ-PC09 ngày 09/6/20021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Hình dấu chữ nhật trên các tài liệu cần giám định (các bảng báo giá, tài liệu có đóng dấu hình chữ nhật tiêu đề “Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y”) so với hình dấu chữ nhật thu giữ của Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu chữ nhật trên các tài liệu cần giám định là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Trà Quốc D phạm tội “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điểm a, Khoản 3, Khoản 4 Điều 341; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; phạt: Trà Quốc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trà Quốc D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2022, bị cáo Trà Quốc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vì bị cáo Trà Quốc D lần thứ hai vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo, các đơn xin hoãn phiên tòa; công bố lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Trà Quốc D và căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/6/2022. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trà Quốc D, nhưng bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa và nêu lý do đang bị sốt và ho, nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã Quyết định Hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 ngày 18/7/2022, tuy nhiên bị cáo tiếp tục làm đơn xin hoãn phiên tòa, cho rằng đang nhập viện, nhưng không có tài liệu gì chứng minh cho lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo. Xét sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điểm c, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Trà Quốc D, Hội đồng xét xử thấy* : Lời khai nhận tội của bị cáo Trà Quốc D tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định ; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến 2018, Trà Quốc D đã 07 lần làm giả 07 tài liệu của pháp nhân là Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y rồi sử dụng nộp cho các Trường học để được chọn thầu các hợp đồng mua bán sách và thiết bị trường học cho Công ty của D. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự bảo đảm hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ, qua đó đã gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị

cáo được hưởng, để phạt bị cáo 02 năm tù là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để đảm bảo răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo Trà Quốc D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Đối với hành vi đặt làm giả và sử dụng con dấu tiêu đề Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học P Y và cửa hàng thiết bị H Ti của bị cáo D có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tuy nhiên căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý sử dụng con dấu thì trường hợp con dấu tiêu đề không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định. Do đó, hành vi làm giả và sử dụng con dấu giả không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T H đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T H xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với D.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 351; Điểm a, Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Quốc D – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Trà Quốc D phạm tội “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm a, Khoản 3, Khoản 4 Điều 341; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trà Quốc D – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trà Quốc D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trà Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND thành phố T H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố T H (1);
- Công an thành phố T H (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

Trần Minh Quang

Võ Nguyên Tùng

Phú Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 18 tháng 7 năm 2022;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **Trà Quốc D**, sinh năm 1977; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường PD, thành phố T H, tỉnh Phú Yên;

Đã bị Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên xử phạt về tội “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điểm a, Khoản 3, Khoản 4 Điều 341; Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Trà Quốc D phạm tội “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Áp dụng Điều c, Khoản 1 Điều 351; Điều a, Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, Khoản 3, Khoản 4 Điều 341; Điều b, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về Quyết định hình phạt:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: *Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trà Quốc D– Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt;*

Phạt: Bị cáo Trà Quốc D – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trà Quốc D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến:

Bị cáo Trà Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 55 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng Trần Minh Quang

Võ Nguyên Tùng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố T H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thành phố T H (1);
- Công an TP Tuy Hòa (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng